TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 734/2019/QĐ-PT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Lê Hải Vân

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Bà Huỳnh Thụy Xuân Vinh

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 207/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018.

Toà án nhân dân huyện C đã căn cứ vào các Điều 48, điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Khoản 1 Điều 219 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Đại T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 40/34 Cư xá Lữ Gia, Phường N, Quận M, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Phan Thị Thùy T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

Tại đơn kháng cáo ngày 24/8/2018 của ông Trương Đại T là nguyên đơn trong vụ án; nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố H hủy Quyết định đình chỉ số 207/2018/QĐST-DS ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, với lý do Tòa án nhân dân huyện C căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 127 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt là chưa xem xét thấu tình đạt lý và chủ quan trong việc nhận định vì ông đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và lần nào ông cũng có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập. Lần triệu tập ngày 10/5/2018 do ông đang công tác tại Campuchia mà việc triệu tập của Tòa án lại rất cận ngày (chưa được 3 ngày) nên ông không thể sắp xếp công việc để có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

XÉT THẤY:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 04/6/2018, Tòa án nhân dân huyện C ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 207/2018/QĐST-DS. Ngày 17/8/2018, Tòa án nhân dân huyện C tống đạt quyết định trên cho ông Trương

Đại T. Ngày 24/8/2018, ông T có đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 207/2018/QĐST-DS. Ngày 06/9/2018, ông T đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (theo biên lai thu số AA/2017/0033313 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C). Do đó, đơn kháng cáo của ông Trương Đại T còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung kháng cáo: Ông Trương Đại T yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H xem xét hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 207/2018/QĐST-DS ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

[3] Nhận định của Hội đồng phúc thẩm như sau:

Theo các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 73/TB-TA ngày 27/3/2018 và số 74/TB-TA ngày 20/4/2018 thì Tòa án nhân dân huyện C triệu tập Nguyên đơn ông Trương Đại T và bị đơn bà Phan Thị Thùy T đến Tòa án nhân dân huyện C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/4/2017, và lúc 08 giờ 00 phút ngày 10/5/2017. Tuy nhiên theo biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được lập vào ngày 10/4/2018 và ngày 10/5/2018 thì Tòa án nhân dân huyện C lại tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 10/4/2018 và lúc 09 giờ 00 phút ngày 10/5/2018.

Xét thấy: Do thời gian Tòa án nhân dân huyện C triệu tập đương sự khác với thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (thời gian triệu tập ông Trương Đại T đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/4/2017 và lúc 08 giờ 00 phút ngày 10/5/2017. Trong khi đó thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/4/2018 và lúc 08 giờ 00 phút ngày 10/5/2018), nên Tòa án nhân dân huyện C xác định nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt là không đúng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ số 207/2018/QĐST-DS ngày 04/6/2018 của ông Trương Đại T là có cơ sở.

Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 10/5/2017, nhưng đến ngày 08/5/2018 mới tống đạt thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (theo biên bản tống đạt ngày 08/5/2019) và tống đạt thông qua bà Trương Ái T. Theo passport thì thời gian từ

ngày 27/4/2018 đến ngày 10/5/2018 ông T đang ở Campuchia. Xét thấy việc tống đạt thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải quá sát ngày (02 ngày) của Tòa án nhân dân huyện C đã không đảm bảo cho ông T có thời gian sắp xếp công việc để đến Tòa án làm việc theo đúng thời gian mà Tòa án triệu tập.

Do đó, Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm c Khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trương Đại T, hủy Quyết định đình chỉ số 207/2018/QĐST-DS ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C để tiếp tục giải quyết vụ án.

[4] Do kháng cáo của ông Trương Đại T được chấp nhận nên ông Trương Đại T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 273, Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trương Đại T.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 207/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Trương Đại T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Trương Đại T là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0033313 ngày 06/9/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố H.

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Hải Vân